TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **21**/2021/HS-ST
Ngày: 19/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nữa.

Bà Vũ Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Võ Văn N (tên thường gọi là Lưu Bị); Sinh ngày: 04/5/1993; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 446/5/8 đường HG, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ (bị cáo khai biết ký tên và ghi được họ tên); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ (bị cáo khai cha tên Hồ Mộng Hà N - đã chết) và bà: Võ Thị Mỹ D; Có vợ: Là bà Lê Nguyễn Phương A và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 25/10/2020.

Tiền án: Ngày 03/10/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 102/2019/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2020 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 381/GCN của Trại giam Thủ Đức). Đã thi hành xong phần án phí, nhưng chưa thi hành phần hình phạt bổ sung (Phiếu cung cấp thông tin số: 218/CCTHA ngày 17/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

Nhân thân: Ngày 25/11/2016, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số:

384/2016/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 14/12/2017 (Giấy chứng nhận số: 257/GCN-CS1 ngày 27/11/2017 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 1).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:*

1. Bà Huỳnh Thị Hoàng A; Sinh năm: 1999; Thường trú: 135/30 đường NVL, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 60 đường số 11A, phường BTĐB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Phạm Hoàng L; Sinh ngày: 20/5/2002; Thường trú: Ấp TB, xã TC, huyện TP, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở: 254 đường HB, phường HT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Huỳnh Minh T; Sinh năm: 1998; Thường trú: Thôn F, xã TL, huyện TP, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở: 254 đường HB, phường HT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Trà Như Đ; Sinh năm: 1988; Trú tại: Ấp MT1, xã HP, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

(vắng mặt)

3. Ông Võ M; Sinh năm: 1973; Thường trú: 1917/44/42 đường PTH, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 241 Bis đường NVL, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

4. Ông Trần Duy K; Sinh năm: 1984; Thường trú: Ấp PL, xã BK, huyện MCN, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở: 241 Bis đường NVL, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

5. Ông Trương Minh L; Sinh năm: 1980; Thường trú: Ấp BA, xã PT, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 25/10/2020, Thái Hữu Đ (tên thường gọi là Đầu) điều khiển xe gắn máy biển số 94D1-296.23 (loại xe Honda Wave, sơn màu xanh đen) chở Võ Văn N lưu thông trên đường KDV. Khi chạy ngang nhà số 19/38 đường KDV, Phường L, Quận F, Đ thấy bà Huỳnh Thị Hoàng A và ông Đặng Nguyễn K đang ngồi trong nhà này và trên tay bà A có cầm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng nên dừng xe lại, đồng thời kêu N vào giật chiếc điện thoại trên. N đồng ý và xuống xe chạy bộ vào trong nhà dùng tay phải giật chiếc điện thoại

trên tay bà A rồi chạy ra chỗ Đ đang nổ máy xe chờ sẵn chở tẩu thoát, nhưng bị ông K đuổi theo nắm áo kéo lại, N vùng vẫy thoát khỏi ông K và bỏ chạy bộ đến trước nhà số 468/3/7 đường NVL, Phường L, Quận F thì bị những người xung quanh nghe tiếng tri hô của ông K đuổi theo bắt giữ giao Công an Phường L, Quận F giải quyết. Riêng Đ bỏ lại xe chạy bộ tẩu thoát.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 64Gb màu trắng và 01 chiếc xe gắn máy biển số 94D1-296.23.

Theo Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 25 tháng 10 năm 2020 của Bệnh viện Quận F thì Võ Văn N dương tính với Amphetamine.

Tại Công an Phường L, Quận F cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Võ Văn N đều khai nhận thực hiện hành vi nêu trên. Ngoài ra, Võ Văn N còn khai: Khoảng 01 giờ ngày 22/10/2020, N đang ngồi ở khu vực chung cư Lò Gốm thuộc Phường 11, Quận 6 thì Thái Hữu Đ điều khiển xe Wave biển số 94D1-296.23 đến rủ N đi tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài, N đồng ý và lên xe Đ chở chạy lòng vòng tìm tài sản. Khi chạy đến đường Kênh Tân Hóa - đường Lò Gốm (hướng về cầu Phú Lâm), Đ nhìn thấy có 01 chiếc xe gắn máy biển số 92M1-249.97 (loại xe Honda Airblade 125, màu đen đỏ) của ông Phạm Hoàng L đang dựng dưới chân cầu đi bộ số 3. Quan sát thấy không có người trông coi nên Đ dừng xe lại để N đến lấy trộm chiếc xe. Sau đó, Đ vòng xe qua bên kia đường đứng cảnh giới, còn N đến dắt bộ chiếc xe của ông L đi một đoạn rồi ngồi lên xe để Đ dùng xe Wave đẩy N đến bãi giữ xe của Bệnh viện Quận 6 gửi và lấy thẻ xe đưa cho Đ cất.

Về phần ông Phạm Hoàng L, sau khi bị mất chiếc xe đã sử dụng remote đi tìm và phát hiện chiếc xe của ông đang được gửi tại bãi giữ xe của Bệnh viện Quận 6 liền báo Công an Phường L, Quận F. Qua kiểm tra Camera ghi hình thì phát hiện Võ Văn N chính là người đã đem chiếc xe gắn máy biển số 92M1-249.97 đến gửi tại bãi giữ xe của Bệnh viện Quận 6. Sau khi thu giữ chiếc xe, Công an Phường L, Quận F đã chuyển giao cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 191/KL-HĐĐGTS và số: 194/KL-HĐĐGTS cùng ngày 04 tháng 11 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc xe gắn máy biển số 92M1-249.97 và chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, cụ thể như sau:

- 01 chiếc xe gắn máy biển số 92M1-249.97, hiệu Honda Airblade 125, màu đen đỏ (tình trạng sử dụng còn khoảng 85%) tại thời điểm ngày 22/10/2020, có giá là: 35.000.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 64Gb màu trắng (tình trạng sử dụng còn khoảng 60%) tại thời điểm ngày 25/10/2020, có giá là: 12.000.000 đồng.

Đối với Thái Hữu Đ (tên thường gọi là Đầu), sinh ngày 01/5/1996, tại Thành phố Hồ Chí Minh, thường trú tại 365/36/81 đường HG, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện bỏ địa phương đi đâu không rõ. Ngày

09/11/2020, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã ra thông báo truy tìm đối với Đ (Thông báo số: 178/TB-ĐT.HS), khi nào bắt được Đ điều tra làm rõ giải quyết sau.

Tại Cáo trạng số: 17/CTr-VKS-Q6 ngày 04 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Văn N về tội «Cướp giật tài sản» và tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 171; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Võ Văn N khai nhận chính bị cáo đã cùng Thái Hữu Đ (tên thường gọi là Đẩu) thực hiện 02 vụ chiếm đoạt tài sản (01 vụ lấy trộm chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade màu đen đỏ, bị cáo không nhớ biển số tại chân cầu đi bộ số 3, Phường 11, Quận 6 vào khuya ngày 22/10/2020 và 01 vụ giật chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng của một người phụ nữ tại nhà số 19/38 đường KDV, Phường L, Quận F vào tối ngày 25/10/2020 như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Văn N như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Võ Văn N từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» và từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản». Tổng hợp hình phạt chung của hai tội từ 03 năm đến 04 năm 06 tháng tù theo khoản 1 Điều 171; khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 biển số xe 94D1-296.23.

Đối với chiếc xe gắn máy có số khung: RLHHC08032Y065685, số máy: HC08E-0065698 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, sơn màu Đỏ, dung tích 97), do xét thấy có liên quan đến vụ án trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, nên cần giao cho Công an Quận 6 giữ để điều tra, làm rõ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 USB hiệu Sandisk 8Gb màu đỏ đen (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Võ Văn N đem chiếc xe gắn máy biển số 92M1-249.97 đến gửi tại bãi giữ xe của Bệnh viện Quận 6) đã được niêm phong, bên ngoài có hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Võ Văn N nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị

cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Võ Văn N tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera của Công an Quận 6; lời khai của bị hại Huỳnh Thị Hoàng A, Phạm Hoàng L, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Võ M và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Văn N đã phạm các tội «Cướp giật tài sản», «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171, Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.1] Bị cáo Võ Văn N với ý định phạm tội có từ trước, đã cùng Thái Hữu Đ lén lút chiếm đoạt của ông Phạm Hoàng L 01 chiếc xe gắn máy biển số 92M1-249.97, hiệu Honda Airblade 125, màu đen đỏ trị giá 35.000.000 đồng tại chân cầu đi bộ số 3, Phường 11, Quận 6 vào khuya ngày 22/10/2020. Hành vi này của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an chung. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Không dừng lại ở đó, tối ngày 25/10/2020, tại nhà số 19/38 đường KDV, Phường L, Quận F, bị cáo Võ Văn N lợi dụng lúc bà Huỳnh Thị Hoàng A không chú ý, bất ngờ chạy bộ đến giật lấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 64Gb màu trắng của bà A đang cầm trên tay (theo định giá ngày 04/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thì trị giá của chiếc điện thoại này là 12.000.000 đồng), rồi nhanh chóng chạy ra xe nơi Thái Hữu Đ đang nổ máy chờ sẵn chở tẩu thoát, là phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi cướp giật tài sản này của bị cáo Võ Văn N không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung và cũng có thể gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và tẩu thoát.

[2.3] Bị cáo Võ Văn N là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác cũng như hành vi giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát đều là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, có tiền để chơi game và mua ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Đây là vụ án có đồng phạm và theo lời khai của bị cáo Võ Văn N thì cả 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản này, Thái Hữu Đ là người chủ động rủ rê và giúp sức tích cực cho bị cáo trong việc lấy trộm tài sản và cướp giật tài sản. Tuy nhiên, hiện Đ đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai của Đ để làm rõ tính tổ chức, làm rõ vai trò đồng phạm, cũng như sự câu kết chặt chẽ giữa bị cáo và Đ khi thực hiện hành vi phạm tội, nên không đủ căn cứ để xác định hành vi phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp phạm tội «Có tổ chức».

[4] Bị cáo Võ Văn N đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản (ngày 03/10/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 10 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»), chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, đó là ngày 25/11/2016, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả để ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Võ Văn N đã hoàn thành, việc bị phát hiện và thu giữ lại tài sản là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả bị hại); tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của bị cáo theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo Võ Văn N tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 171 và khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý trả 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 64Gb màu trắng cho bà Huỳnh Thị Hoàng A; trả 01 chiếc xe gắn máy biển số 92M1-249.97, hiệu Honda Airblade 125, màu đen đỏ cho chủ sở hữu là ông Huỳnh Minh T (có sự chứng kiến của ông Phạm Hoàng L). Tại phiên tòa, các ông, bà Huỳnh Thị Hoàng A, Huỳnh Minh T, Phạm Hoàng L vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra các ông, bà này không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường (theo hai Biên bản ghi lời khai cùng ngày 22/10/2020, Biên bản ghi lời khai ngày 02/11/2020; hai Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 03/11/2020, ngày 01/12/2020 của Công an Quận 6 - BL64, 94, 81, 138, 140), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Việc xử lý vật chứng: Chiếc xe gắn máy biển số 94D1-296.23, theo Phiếu trả lời xác minh ngày 11/11/2020 của Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL151) thì chiếc xe này có số khung: RLHHC08032Y065685, số máy: HC08E-0065698 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, sơn màu Đỏ, dung tích 97), do ông Trà Như Đ đứng tên chủ xe. Khoảng giữa tháng 10/2020, ông Đ đi làm về và dựng xe trước phòng trọ (đối diện nhà số 55/7) đường NQY, phường AL, quận BT thì bị mất, nhưng ông Đệ không trình báo cơ quan công an. Còn bị cáo Võ Văn N khai chiếc xe này là của Thái Hữu Đ. Ngày 17/12/2020, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã thông báo đến Cơ quan điều tra Công an quận Bình Tân yêu cầu phối hợp điều tra và tiếp nhận chiếc xe trên để xử lý theo thẩm quyền (Công văn số: 21/CV-ĐT.HS). Xét thấy chiếc xe có liên quan đến vụ án trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là giao chiếc xe lại cho Công an Quận 6 giữ để phối hợp với Công an Quận Bình Tân điều tra, làm rõ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Riêng biển số 52P3-9080, theo Phiếu trả lời xác minh số: 2873 ngày 25/10/2020 của Công an Quận 6 (BL150) là biển số của chiếc xe gắn máy có số khung RLCS5C6H0GY250703, số máy 5C6H250696 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, sơn màu Trắng Đỏ, dung tích 110), do ông Trương Minh L đứng tên chủ xe (không phải là biển số của chiếc xe mà bị cáo Võ Văn N và Thái Hữu Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội), nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 189/PNK ngày 30 tháng 10 năm 2020 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17 tháng 02 năm 2021 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 17/QĐ-VKS-Q6 ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

Đối với 01 USB 2Gb màu đen (có dữ liệu ghi lại hình ảnh Võ Văn N đem chiếc xe gắn máy biển số 92M1-249.97 đến gửi tại bãi giữ xe của Bệnh viện Quận 6), là tài sản hợp pháp của ông Võ M, nên Cơ quan điều tra sau khi sao chép dữ liệu và trích xuất ra hình ảnh đã xử lý trả USB lại cho ông M (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 01/12/2020 - BL139), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với 01 USB hiệu Sandisk 8Gb màu đỏ đen (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Võ Văn N đem chiếc xe gắn máy biển số 92M1-249.97 đến gửi tại bãi giữ xe của Bệnh viện Quận 6) đã được niêm phong, bên ngoài có hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Đối với Thái Hữu Đ (Đẩu), ngày 09/11/2020 Công an Quận 6 đã ra thông báo truy tìm đối với Đ và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào bắt được Đ điều tra làm rõ giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Bị cáo Võ Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Võ Văn N** (Lưu Bị) phạm tội: «Cướp giật tài sản» và phạm tội: «Trộm cắp tài sản».

- Căn cứ khoản 1 Điều 171; khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Võ Văn N** (Lưu Bị) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản». Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) biển số xe 94D1-296.23.

Giao 01 (một) chiếc xe gắn máy có số khung: RLHHC08032Y065685, số máy: HC08E-0065698 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, sơn màu Đỏ, dung tích 97) cho Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh giữ để điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật, do xét thấy có liên quan đến vụ án trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Võ Văn N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Võ Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Huỳnh Thị Hoàng A, Phạm Hoàng L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống Đ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên